

(Đề có 02 trang)

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc bài thơ sau:

TRƯỜNG SƠN ĐÔNG, TRƯỜNG SƠN TÂY
Phạm Tiến Duật

*Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn
Hai đũa ở hai đầu xa thẳm
Đường ra trận mùa này đẹp lắm
Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây*

*Một dãy núi mà hai màu mây
Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác
Như anh với em như Nam với Bắc
Như Đông với Tây một dải rừng liền.*

*Trường Sơn Tây anh đi, thương em
Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo
Muối bay rừng già cho dài tay áo
Rau hết rồi, em có lấy măng không.*

*Em thương anh bên Tây mùa đông
Nước khe cạn, bướm bay lên đá⁽¹⁾
Biết lòng anh say miền đất lạ
Chắc em lo đường chắn bom thù*

*Anh lên xe trời đổ cơn mưa
Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ
Em xuống núi nắng về rực rỡ
Cái nhành cây gạt nỗi riêng tư*

*Đông sang Tây không phải đường thư
Đường chuyển đạn và đường chuyển gạo
Đông Trường Sơn, cô gái "ba sẵn sàng"⁽²⁾ xanh áo
Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh.*

*Từ nơi em gửi đến nơi anh
Những đoàn quân trùng trùng ra trận
Như tình yêu nói lời vô tận
Đông Trường Sơn nói Tây Trường Sơn."*

(Phạm Tiến Duật, *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây*, Thơ tình người lính, NXB Phụ nữ Hà Nội, 2004, trang 81,82)

Chú thích:

Phạm Tiến Duật (14/1/1941 - 4/12/2007), quê gốc thị xã Phú Thọ. Tốt nghiệp khoa Văn, Đại học sư phạm, nhưng chưa đi dạy ngày nào, ông nhập ngũ (1965). Mười bốn năm trong quân đội thêm tám năm ở Trường Sơn, đoàn vận tải Quang Trung 559. Theo lời nhà thơ chia sẻ thì bài thơ "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" được sáng tác vào cuối năm 1969, tại làng Cổ Giang, nằm bên bờ sông Sơn, thuộc tỉnh Quảng Bình. Làng Sơn ở gần đường 20, con đường xẻ ngang dãy núi Trường Sơn huyền thoại. Bài thơ bắt nguồn từ một chuyện tình có thật của một anh lính ở phía Tây Trường Sơn yêu một cô y tá đang ở phía Đông Trường Sơn.

(1) *Lên đá*: núi đá có vách cao dựng đứng.

(2) "ba sẵn sàng": là phong trào thi đua do ban chấp hành thành đoàn Hà Nội phát động trong những năm 60 của thế kỉ 20 nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước của học sinh sinh viên Hà Nội.

Thực hiện các yêu cầu/Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (1,0 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Chỉ ra những câu thơ miêu tả sự khác nhau về thời tiết giữa Trường Sơn Đông và Trường Sơn Tây trong khổ thơ thứ hai.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ sau:

*Anh lên xe, trời đổ cơn mưa
Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ
Em xuống núi nắng về rực rỡ
Cái nhành cây gạt nỗi riêng tư.*

Câu 4. (1,0 điểm) Bài thơ gọi cho anh/chị những suy nghĩ gì về tình yêu nước của những người lính Trường Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề tuổi trẻ cần làm gì để phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận so sánh cảm hứng về tình yêu trong bài thơ ở phần Đọc hiểu với bài thơ sau:

SỢI NHỚ SỢI THƯƠNG Thúy Bắc

*Trường Sơn đông
Trường Sơn tây*

*Bên nắng đốt
Bên mưa quây*

*Em dang tay
Em xoè tay*

*Chẳng thế nào
Xua tan mây*

*Chẳng thế nào
Che anh được*

*Rút sợi thương
Chằm⁽¹⁾ mái lợp*

*Rút sợi nhớ
Đan vòm xanh*

*Nghiêng sườn đông
Che mưa anh*

*Nghiêng sườn tây
Xoà bóng mát*

*Rợp trời thương
Màu xanh suốt⁽²⁾*

*Em nghiêng hết
Về phương anh.*

(Thúy Bắc, *Sợi nhớ sợi thương*, *Thơ tình người lính*, NXB Phụ nữ Hà Nội, 2004, trang 198,199)

Chú thích:

Thúy Bắc (2/12/1937 - 12/9/1996) tên thật là Nguyễn Thị Thúy Bắc. Các bút danh: Thúy Bắc, Thuý Dương, Hồng Chung. Bài thơ “*Sợi nhớ sợi thương*” của Thúy Bắc được viết năm 1973, nằm trong nền thơ thời chống Mỹ. Khi đó, chị đi thực tế vào miền Trung, trời đang mùa mưa. Còn chồng chị là chuyên viên cao cấp của Bộ Giao thông - Vận tải cũng chi viện, công tác ở Lào - bên kia dãy Trường Sơn hùng vĩ cả chục năm. Nghĩ về tình cảm vợ chồng cách trở, khôn người thương nhớ, cảm hứng sáng tác dâng trào..

(1) Chằm: khâu từng mũi qua nhiều lớp để làm cho chắc (chằm nón).

(2) Màu xanh suốt: Màu xanh trải dài và rộng, bao phủ không gian, thời gian.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(HDC gồm 03 trang)

I. Yêu cầu chung:

1. Giám khảo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng; trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

II. Yêu cầu cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0,0 điểm	1,0
	2	Những câu thơ miêu tả sự khác nhau về thời tiết giữa Trường Sơn Đông và Trường Sơn Tây trong khổ thơ thứ hai: <i>Một dãy núi mà hai màu mây/Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác</i> Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm. + Học sinh trả lời được một trong hai câu thơ: 0,5 điểm + Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0,0 điểm	1,0
	3	Tác dụng của việc sử dụng phép tu từ nhân hóa - Tạo sự sinh động, hấp dẫn, giúp đoạn thơ giàu giá trị biểu đạt - Nhấn mạnh tâm trạng lúc chia tay và việc gác lại tình riêng để tiếp tục làm nhiệm vụ của những đôi lứa yêu nhau trên tuyến đường Trường Sơn. - Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. + Học sinh trả lời được ý 1: 0,25 điểm + Học sinh trả lời được ý 2: 0,75 điểm + Học sinh trả lời chung chung không rõ ý: 0,25 điểm + Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0 điểm	1,0
	4	Trình bày suy nghĩ về tình yêu nước của những người lính Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ: + Học sinh thể hiện rõ suy nghĩ cá nhân, nội dung câu trả lời cần tự nhiên, chân thành, phù hợp. Học sinh có thể trả lời nhiều ý khác nhau, dưới đây là một vài gợi ý: + Đó là tình yêu thiêng liêng, cao cả, đẹp như tình yêu đôi lứa + Họ chiến đấu, không ngại hiểm nguy, gian khổ để đem lại hòa bình cho đất nước.. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời được một trong hai ý: 1,0 điểm + Học sinh nêu được suy nghĩ nhưng diễn đạt chưa mạch lạc (0,5- 0,75 điểm). + Học sinh trả lời chung chung không rõ ý: 0,25 điểm	1,0

		+ Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0,0 điểm	
II		LÀM VĂN	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: tuổi trẻ cần làm gì để phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn (khoảng 200 chữ). Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tuổi trẻ cần làm gì để phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể triển khai theo hướng: - Giải thích đúng hướng nhằm làm rõ vấn đề nghị luận - Bàn luận vấn đề: + Truyền thống yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc, đã giúp dân tộc ta chiến thắng nhiều kẻ thù xâm lược cũng như vượt qua những khó khăn thách thức trong quá trình phát triển.. + Tuổi trẻ cần kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước bằng những hành động cụ thể, có ý nghĩa nhằm lan tỏa tinh thần yêu nước. (học tập và rèn luyện đạo đức; tham gia đầy đủ các hoạt động, các phong trào thi đua;...) - Rút ra bài học nhận thức và hành động.	0,5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, hợp lý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
		e. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		g. Sáng tạo Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá cảm hứng về tình yêu trong hai bài thơ <i>Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây</i> (Phạm Tiến Duật) và <i>Sợi nhớ sợi thương</i> (Thúy Bắc)	4,0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học – so sánh hai bài thơ.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: so sánh, đánh giá cảm hứng về tình yêu trong hai bài thơ.	0,5

	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>*Giới thiệu về hai bài thơ và vấn đề cần nghị luận:</p> <p>* Phân tích những điểm giống nhau giữa hai bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: + Đề tài - chủ đề: tình yêu lứa đôi trong kháng chiến chống Mỹ. + Cảm hứng chủ đạo – cùng thể hiện tình yêu của những người làm nhiệm vụ trên tuyến đường Trường Sơn. + Tư tưởng – cùng khẳng định ý nghĩa thiêng liêng của tình yêu lứa đôi hòa cùng tình yêu đất nước. <p>* Phân tích những điểm khác nhau giữa hai bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: + Bài thơ <i>Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây</i> là câu chuyện tình yêu lãng mạn của người lái xe và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn, họ làm nhiệm vụ ở hai phía khác nhau của dãy Trường Sơn, chịu những khó khăn, thiếu thốn nhất định nhưng luôn hướng về nhau và hướng về đất nước. + Bài thơ <i>Sợi nhớ sợi thương</i> là tình yêu mãnh liệt, cháy bỏng của cô gái hướng về người mình yêu bằng những hành động cụ thể để che chắn, bảo vệ người mình yêu đang làm nhiệm vụ ở Trường Sơn. - Về nghệ thuật: + Khác nhau về thể thơ, + Bài thơ <i>Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây</i> sử dụng nhiều chất liệu từ hiện thực, tái hiện bối cảnh Trường Sơn, còn bài <i>Sợi nhớ sợi thương</i> chủ yếu là bộc lộ cảm xúc, giàu nữ tính. <p>* Lí giải sự tương đồng và khác biệt:</p> <p>Tương đồng: Cả hai nhà thơ đều là những nhà thơ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác biệt: Phạm Tiến Duật là nhà thơ nam, giọng thơ lãng mạn, hăm hở. - Thúy Bắc là nhà thơ nữ nên cảm xúc tha thiết, giọng thơ đắm thắm, mềm mại. <p>* Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai bài thơ có nhiều điểm tương đồng về đề tài, cảm hứng chủ đạo và tư tưởng nghệ thuật. - Đây là hai bài thơ hay viết về đề tài tình yêu trong khói lửa chiến tranh của nền văn học Việt Nam hiện đại ; - Cả hai bài thơ đã cho thấy sự sáng tạo độc đáo của mỗi nhà thơ về nội dung trữ tình và hình thức nghệ thuật. Sự khác biệt làm nên phong cách riêng của mỗi nhà thơ. 	1,0
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
	<p>e. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>g. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN NGỮ VĂN 12
Năm học 2024 - 2025

Nội dung		Câu hỏi	Năng lực môn học						Tỉ lệ
			Năng lực đọc			Năng lực viết			
			Cấp độ tư duy			Cấp độ tư duy			
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
Đọc hiểu VBVH		Câu 1	1.0						40%
		Câu 2	1.0						
		Câu 3		1.0					
		Câu 4			1.0				
Viết	NLXH	Câu 1				0.5	1.0	0.5	20%
	NLVH	Câu 2				1.0	1.0	2.0	40%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1
MÔN: NGỮ VĂN 12
NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tỉ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1.	Đọc hiểu	1. Thơ trữ tình hiện đại	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể thơ, hình ảnh, biểu tượng,.. trong bài thơ. - Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình trong bài thơ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, hình ảnh và tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy 	2	1	1	40

			<p>nghĩ của cá nhân về tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ trong bài thơ. 				
2	Viết	<p>1. Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ. - Nêu được những bài học, những đề 	0.5	1.0	0.5	20

			<p>ngợi, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.</p>				
		<p>2. Nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm thơ.</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về hai đoạn trích/tác phẩm thơ. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. - Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm phân tích, so sánh, đánh giá trong bài viết. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được những cơ sở, căn cứ hợp lí, khoa học để so sánh. - Phân tích, chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/tác phẩm thơ - Lí giải được lí do dẫn tới sự giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/tác phẩm văn học. <p>Vận dụng:</p> <p>Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của sự giống và khác nhau giữa hai văn bản theo quan điểm riêng của cá nhân.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kết hợp các phương thức 	1.0	1.0	2.0	40

			miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
		Tỉ lệ		35%	30%	35%	100%
		Tỉ lệ chung		65%		35%	100%